

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2020/HS-ST

Ngày: 27/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Xuân Tháp

Ông Nguyễn Ngọc Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa: Ông Cao Kỳ Dương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ tên: **Trần Thị T**, sinh ngày 29 tháng 6 năm 1984, tại tỉnh Bắc Ninh; Nơi ĐKTT: Số nhà 85, tổ 2, ấp 7, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Trần Văn Gi (đã chết) và bà Nguyễn Thị N sinh năm 1948; Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 05; Có chồng là Đỗ Hữu Ph, sinh năm 1986; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại có mặt.

- *Bị hại*: Anh Trương Anh Th, sinh năm 1999; (vắng mặt).

- *Người đại diện theo pháp luật của bị hại*: Ông Trương Anh Ng sinh năm 1969 và bà Thạch Thị Ph sinh năm 1975; (có mặt).

Cùng địa chỉ: Tổ 8, ấp 4, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị T có giấy phép lái xe hạng A1 số 0908493 do Sở giao thông Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/04/2005. Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 01/6/2019, Tiến điều khiển xe mô tô biển số 60N3-4613 dung tích xi lanh 97cm³ lưu thông theo hướng xã M đi xã Ph, huyện Vĩnh Cửu. Khi đến km 28+200 đường 761 thuộc ấp 4, xã M, huyện V, T cho xe chuyển hướng từ bên phải sang bên trái hướng đi thì xảy ra và chạm với xe mô tô biển số 54F2-5496 do anh Trương Anh Th điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại gây tai nạn. Hậu quả, anh Th bị thương nặng đưa vào cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Thống Nhất điều trị, sau đó chuyển đi Bệnh viện Chợ Rẫy, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 20 giờ 40 phút ngày 01/6/2019 và Biên bản dựng lại hiện trường hồi 07 giờ 56 phút ngày 11/7/2019 xác định:

+ Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường hai chiều, mặt đường rải nhựa, thẳng, phẳng, rộng 5m60, có vạch phân tuyến đứt quãng giữa đường.

+ Xe mô tô biển số 60N3-4613 do Trần Thị T điều khiển lưu thông hướng xã M đi xã Ph, đầu xe quay về xã Phú Lý, đổ ngã qua trái trên lề đường bên trái hướng đi. Bánh trước, bánh sau cách lề trái hướng đi thứ tự là 0.8m và 0.5m.

+ Xe mô tô biển số 54F2-5469 do anh Trương Anh Th điều khiển lưu thông hướng xã Phú Lý đi xã Mã Đà, đầu xe quay về xã Phú Lý, đổ ngã qua phải nằm ngoài lề đường bên phải hướng đi. Bánh trước, bánh sau cách lề trái hướng đi thứ tự 4.10m và 4.60m.

- Tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 11/7/2019 xác định:

+ Xe mô tô biển số 54F2-5469: Vết chà mòn kim loại có dính chất liệu màu đỏ, kích thước 10cm x 01cm hướng từ trước ra sau, phía dưới bên trái đầu lốc máy.

+ Xe mô tô biển số 60N3-4613: Vết chà mòn kim loại kích thước 15cm x 3cm, mặt trong bộ phận giảm sóc bên phải hướng từ sau ra trước, từ ngoài và trong.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0719/TgT/2019 ngày 16/9/2019 của Giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích tại thời điểm giám định của bị hại Trương Anh Th là 87%.

Xử lý vật chứng: Xe mô tô biển số 60N3-4613 cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Trần Thị T; xe mô tô biển số 54F2-5469 đứng tên Trần Kim H, địa chỉ: 5.04CC 16/9 Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Trương Anh Th mua lại của chị H nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Qua xác minh hiện nay chị H không còn tại địa chỉ trên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị hại Trương Anh Th.

Về trách nhiệm dân sự: Trần Thị T đã bồi thường cho anh Trương Anh Th số tiền 90.000.000 đồng, bị hại và những người giám hộ cho bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm và có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo.

Bản cáo trạng số: 30/CT-VKSVC ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Trần Thị T về tội “Vi

phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị T mức án từ 12 đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 28 tháng tù và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa trả lại cho bị hại Trương Anh Th xe mô tô biển số 54F2-5469.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, những người đại diện hợp pháp của bị hại không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu có tại hồ sơ như sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện gây tai nạn. Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 01/6/2019, Trần Thị T điều khiển xe mô tô biển số 60N3-4613 theo hướng từ xã Mã Đà đi xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu. Khi đi đến Km 28+200 thuộc địa phận xã M, huyện V bị cáo cho xe chuyển hướng sang trái hướng đi không chú ý quan sát nên xảy ra va chạm với xe mô tô 54F2-5469 do anh Trương Anh Th điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả làm anh Th bị thương tích nặng với tỷ lệ thương tật 87% tại thời điểm giám định.

Bị cáo điều khiển phương tiện giao thông tham gia lưu thông khi chuyển hướng không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe đi ngược chiều. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy tắc khi tham gia giao thông theo quy định tại khoản 2 Điều 15 của Luật giao thông đường bộ, gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể trên 61% nên đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét về lỗi trong vụ án thì thấy: Bị cáo điều khiển xe khi chuyển hướng không chú ý quan sát, không đảm bảo các điều kiện khi chuyển hướng, bị hại điều khiển

xe mô tô đi đúng phần đường theo quy định, vị trí xảy ra va chạm nằm bên phần đường lưu thông của bị hại. Vì vậy, lỗi gây ra tai nạn là do bị cáo.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng của Nhà nước, gây tổn thất lớn về sức khỏe cho bị hại, làm mất trật tự an ninh tại địa phương. Do đó, cần phải có một mức hình phạt thật nghiêm minh để cải tạo, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nên không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã chủ động bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại, không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi gây tai nạn đã chủ động thăm hỏi, động viên gia đình bị hại. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; trước khi phạm tội cũng như trong thời gian tại ngoại chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị cáo hiện có 02 con nhỏ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu về bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Xử lý vật chứng: Xe mô tô biển số 60N3-6413 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật. Đối với xe mô tô biển số 54F2-5469, qua xác minh do chị Trần Thị Kim H đứng tên chủ sở hữu. Bị hại Trương Anh Th mua lại của chị H nhưng không làm thủ tục sang tên. Chị H hiện nay không còn tại địa chỉ sinh sống nên không làm việc được. Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đề nghị trả lại cho bị hại là phù hợp.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 136, 331,

332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Xử phạt Trần Thị T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Giao bị cáo Trần Thị T cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Thị T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Quang